

Số:1885/BC-BYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 24/11/2021 đến 16h00 ngày 25/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 24/11/2021 đến 16h00 ngày 25/11/2021) như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 259,8 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong.

Với 32 đột biến, biến thể B.1.1.529 phát hiện ở châu Phi (phát hiện lần đầu ở Botswana) là biến thể có nhiều đột biến nhất từ trước đến nay của vi rút SARS-CoV-2. Đến nay, mới chỉ có 10 ca bệnh ghi nhận nhiễm biến thể B.1.1.529, gồm 3 ca ở Botswana, 6 ca ở Nam Phi và 1 ca ở Hong Kong là người có lịch sử đi lại đến Nam Phi. Tuy nhiên, biến thể B.1.1.529 đang khiến một số nhà nghiên cứu lo ngại bởi nhiều đột biến của nó có thể khiến virus dễ né miễn dịch hơn.

Tại châu Âu, cả Slovakia, CH Séc, Hà Lan và Hungary đều ghi nhận các ca mắc mới theo ngày tăng cao kỷ lục hôm 24/11. Diễn biến dịch phức tạp khi châu Âu bước vào mùa đông và người dân tăng tụ họp để chuẩn bị đón lễ Giáng sinh. Nhằm ngăn chặn vi rút lây lan, Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch châu Âu (ECDC) khuyến nghị tiêm liều vắc xin Covid-19 tăng cường cho mọi người trưởng thành, ưu tiên những người hơn 40 tuổi. Nhiều nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã bắt đầu tiêm nhắc lại cho dân, nhưng sử dụng các tiêu chí khác nhau về các nhóm ưu tiên chủng ngừa cũng như khoảng cách giữa các mũi tiêm đầu tiên với mũi tăng cường.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 25/11/2021, cả nước ghi nhận 1.168.228 ca mắc, trong đó 1.164.624 ca trong nước. Đến nay đã có 942.888 người khỏi bệnh, 24.243 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.165.376 ca, trong đó có 1.163.054 ca trong nước (99,8%), 940.071 người đã khỏi bệnh (81%), 24.208 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 12.450 ca mắc mới, trong đó 12.429 ca ghi nhận trong nước (tăng 663 ca so với ngày trước đó) tại 59 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.582), Cần Thơ (741), Tây Ninh (683), Bình Dương (678), Bà Rịa - Vũng Tàu (658), Bạc Liêu (617), Đồng Tháp (609), Đồng Nai (543), Vĩnh Long (491), Sóc Trăng (486), Bình Thuận (402), Bến Tre (401), Kiên Giang (397), Bình Phước (342), Trà Vinh (294), Cà Mau (287), Hà Nội (264), An Giang (248), Hậu Giang (239), Lâm Đồng (235), Khánh Hòa (191),

Bình Định (159), Hà Giang (135), Gia Lai (128), Tiền Giang (123), Bắc Ninh (122), Nghệ An (118), Long An (110), Thừa Thiên Huế (96), Đắk Lắk (93), Quảng Nam (92), Quảng Bình (91), Đắk Nông (69), Thanh Hóa (69), Đà Nẵng (66), Hòa Bình (64), Thái Bình (60), Vĩnh Phúc (54), Nam Định (42), Quảng Ngãi (39), Phú Thọ (34), Ninh Thuận (32), Tuyên Quang (28), Quảng Trị (26), Hà Tĩnh (26), Phú Yên (24), Bắc Giang (20), Quảng Ninh (19), Hà Nam (18), Điện Biên (17), Lạng Sơn (13), Hưng Yên (13), Thái Nguyên (10), Sơn La (9), Cao Bằng (8), Ninh Bình (5), Hải Dương (5), Lào Cai (2), Hải Phòng (2).

+ Có 21 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Nam (15), Hà Nội (2), Tây Ninh (2), An Giang (2).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 264 ca mắc, trong đó 14 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 120 ca tầm soát trong cộng đồng, 99 ca trong khu cách ly và 31 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (264 ca) được phân bố tại 27 quận, huyện như sau: Hai Bà Trưng 25, Đống Đa 22, Hoàng Mai 21, Thanh Trì 20, Ba Đình 19, Cầu Giấy 18, Hà Đông 18, Quốc Oai 16, Nam Từ Liêm 13, Thường Tín 12, Long Biên 11, Mỹ Đức 11, Bắc Từ Liêm 9, Mê Linh 7, Thanh Xuân 7, Đông Anh 6, Gia Lâm 6, Tây Hồ 4, Sóc Sơn 4, Chương Mỹ 3, Phú Xuyên 3, Hoàn Kiếm 2, Phúc Thọ 2, Hoài Đức 2, Thanh Oai 1, Thạch Thất 1, Ứng Hòa 1.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bắc Ninh (giảm 119), TP. Hồ Chí Minh (giảm 84), Vĩnh Phúc (giảm 79).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Lâm Đồng (tăng 211), Bạc Liêu (tăng 199), Bình Phước (tăng 197).

- Có 3/63 tỉnh<sup>1</sup> không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 6.842 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 55,4 % tổng số mắc trong ngày), tăng 264 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 198 ca cộng đồng (tăng 20 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 278.780 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 304 ca cộng đồng (tăng 52 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 84.508 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 33 ca cộng đồng (tăng 19 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.239 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 93 ca cộng đồng (giảm 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 17.932 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 134 ca cộng đồng (giảm 75 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.642 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 40 ca cộng đồng (giảm 7 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.658 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 2 ca cộng đồng (giảm 3 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.412 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Vĩnh Long tăng 1.101 ca, Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 956 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tiền Giang (giảm 347 ca), An Giang (giảm 106 ca), Quảng Ninh (giảm 33 ca).

<sup>1</sup> Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn, Lai Châu.

### 3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 940.071 người đã khỏi bệnh (81%), tăng 5.627 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 201.097 trường hợp, trong đó có 5.475 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.563; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.161; (3) Thở máy không xâm lấn: 205; (4) Thở máy xâm lấn: 520; (5) EMO: 26.

Trong ngày 24/11 ghi nhận 125 trường hợp tử vong (giảm 42 trường hợp so với ngày trước đó) tại 19 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (62), Bình Dương (15), Đồng Nai (11), Kiên Giang (5), Cà Mau (5), Sóc Trăng (4), Tây Ninh (3), Đồng Tháp (3), Cần Thơ (3), Bình Thuận (2), Long An (2), Bạc Liêu (2), Trà Vinh (2), Hà Giang (1), Khánh Hoà (1), Đắk Lắk (1), Ninh Thuận (1), Bình Phước (1), Hậu Giang (1).

### IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Sáng ngày 25/11, Bộ Y tế tổ chức hội nghị trực tuyến sơ kết công tác điều trị COVID-19 với các tỉnh, thành phố.

- Bộ Y tế thành lập 03 Đoàn kiểm tra công tác bảo đảm khả năng thu dung, điều trị, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

- Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân năm 2021 - 2022, chú trọng triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận dịch vụ y tế, vùng đồng bào dân tộc sinh sống, khu vực di biến động về dân cư, có ổ dịch cũ và nơi có tỷ lệ tiêm chủng chưa cao. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm những giải pháp phòng, chống dịch như giám sát phát hiện sớm, xét nghiệm nhanh, cách ly kịp thời, điều trị hiệu quả,... gắn với thực hiện tốt việc khôi phục, phát triển kinh tế xã hội.

### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 24/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.954.761 mẫu cho 70.752.132 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.390.262 mẫu tương đương 67.004.193 lượt người, tăng 139.167 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.135.209 mẫu gộp cho 43550918 lượt người.

### VI. Công tác tiêm chủng:

**1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 25/11/2021**, Việt Nam đã tiếp nhận 139.540.295 liều vắc xin phòng COVID-19 (từ ngày 24-25/11/2021 tiếp nhận thêm 4,4 triệu liều vắc xin), cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 48.185.976 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 36.286.430 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.374.076 liều
- + 24.120.696/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 18.853.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 17.162.880 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 139.540.295 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt<sup>2</sup> vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều<sup>3</sup>, còn khoảng 4,4 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

## 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 24/11/2021, cả nước đã tiêm được 114.694.568 liều (tăng 1.641.959 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 85% số vắc xin phân bổ 93 đợt<sup>4</sup>; trong đó có 68.593.499 liều mũi 1 và 46.101.069 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian. Trong tuần (từ 17/11-24/11), cả nước đã triển khai tiêm được 11 triệu liều vắc xin (tăng 3 triệu liều so với tuần trước đó), chủ yếu triển khai tiêm tại một số địa phương như: Thanh Hóa (591.000 liều), Cần Thơ (450.000 liều), An Giang (379.000 liều), Bắc Giang (374.000 liều), Tiền Giang (367.000 liều), Nam Định (343.000 liều), Hà Nội (340.000 liều), Trà Vinh (329.000 liều), TP. Hồ Chí Minh (325.000 liều),...

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 112.069.009 liều, trong đó có 66.209.023 liều mũi 1 và 45.859.986 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 91,8% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 63,6% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 85,1% và 56,4%; miền Trung là 89,8% và 48,2%; Tây Nguyên là 88,5% và 35,0%; miền Nam là 97,9% và 77,6%.

- Có 51 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 23 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 12/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Sơn La (63,3%), Nghệ An (64,8%), Thanh Hóa (62,2%), Cao Bằng (72,4%) và Yên Bái (73,2%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 39/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 21 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%.

<sup>2</sup> Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

<sup>3</sup> 10 triệu liều Sinopharm, 2,2 triệu liều AstraZeneca và 1,3 triệu liều Moderna có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021; hơn 1 triệu liều Moderna, 1,6 triệu liều AstraZeneca và gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 19/11/2021.

<sup>4</sup> Còn khoảng 20,5 triệu liều vắc xin trong đó có hơn 19 triệu liều có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và 19/11/2021.

Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 28 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 2.625.559 liều vắc xin, trong đó có 2.384.476 liều mũi 1 và 241.083 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 26,1% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 2,6% dân số từ 12 -17 tuổi.

*(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)*

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 25/11/2021, cả nước đã truy vết được 838.387 trường hợp F1 (tăng 1.214 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 731.491 trường hợp đã được xét nghiệm.

Thông báo hướng dẫn các địa phương tiến hành truy vết các trường hợp đi trên các chuyến bay liên quan 2 ca dương tính tại Lai Châu và Quảng Nam đi trên chuyến bay QH240 ngày 22/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Nội Bài và chuyến bay VN1462 ngày 21/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Quảng Nam.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

#### **IX. Hoạt động của địa phương**

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế có tờ trình UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chiến lược Y tế trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn TP.HCM.

2. TP. Hà Nội: UBND TP. Hà Nội ban hành phương án số 263/PA-UBND về đáp ứng thu dung điều trị “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội” với 3 giai đoạn. Trong đó: Giai đoạn 1 là 10.000 ca mắc, giai đoạn 2 là 40.000 ca mắc và giai đoạn 3 là 100.000 ca. Mục đích hướng đến là người bệnh mắc Covid-19 được theo dõi, thu dung khám và điều trị tại các cơ sở y tế như trạm y tế lưu động, trạm y tế cố định, cơ sở thu dung, điều trị Covid-19, các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến thành phố theo mô hình tháp 3 tầng.

3. Tỉnh Khánh Hòa: Tiến hành triển khai chăm sóc, điều trị cho khoảng 360 F0 tại nhà. Các F0 này đều đáp ứng được đầy đủ các điều kiện, yêu cầu theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo phòng, chống COVID-19 Khánh Hòa. Ngành y tế địa phương đã triển khai gần 140 trạm y tế lưu động tại các xã, phường trên địa bàn để đáp ứng cho việc chăm sóc, điều trị các F0 tại nhà.

#### **X. Nhận định**

Trong tuần qua, số ca mắc mới hàng ngày ghi nhận 10.000 – 11.000 ca trong ngày, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước; Khu vực miền Nam, số ca trong cộng đồng tăng 1,3 lần so với tuần trước, đồng thời chiếm 72% số mắc tăng trong cộng đồng của cả nước; khu vực miền Bắc và miền Trung cùng tăng hơn 1.200 ca cộng đồng và khu vực Tây Nguyên số mắc trong cộng đồng vẫn còn cao tại Đắc Lắc, Đắc Nông do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây, các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa

phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

### **XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các cấp, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế.

2. Các địa phương xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

3. Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

4. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi.

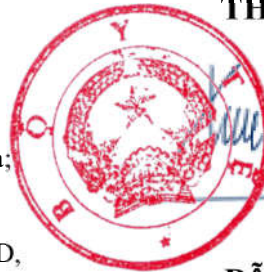
5. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/11	Số mắc ngày 25/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/11	Số tử vong tích lũy đến 24/11
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>11.787</b>	<b>12.429</b>	<b>642</b>	<b>1.162.771</b>	<b>24.208</b>
1	Hồ Chí Minh	1.666	1.582	-84	462.371	17.637
2	Bình Dương	696	678	-18	278.780	2.643
3	Đồng Nai	580	543	-37	84.508	663
4	Long An	90	110	20	37.681	580
5	Tiền Giang	60	123	63	24.239	481
7	Tây Ninh	754	683	-71	22.159	222
6	An Giang	181	248	67	21.565	300
8	Đồng Tháp	625	609	-16	19.017	252
9	Kiên Giang	369	397	28	17.932	187
10	Bình Thuận	470	402	-68	13.991	98
12	Cần Thơ	766	741	-25	13.016	183
13	Sóc Trăng	425	486	61	12.396	81
11	Khánh Hòa	183	191	8	12.009	95
14	BRVT	586	658	72	11.688	61
15	Bạc Liêu	418	617	199	11.171	101
16	Hà Nội	274	264	-10	8.642	43
17	Vĩnh Long	482	491	9	8.586	67
20	Cà Mau	224	287	63	7.256	34
19	Đắc Lắc	152	93	-59	7.071	37
18	Bắc Giang	20	20	0	6.934	14
21	Trà Vinh	299	294	-5	6.661	33
24	Bến Tre	300	401	101	5.730	60
23	Bình Phước	145	342	197	5.728	18
22	Đà Nẵng	60	66	6	5.658	74
26	Bắc Ninh	241	122	-119	4.029	15
25	Nghệ An	132	118	-14	3.971	26
29	Hậu Giang	198	239	41	3.862	10
28	Ninh Thuận	47	32	-15	3.546	45
27	Phú Yên	33	24	-9	3.524	39
30	Hà Giang	144	135	-9	3.645	3
31	Bình Định	133	159	26	3.343	20
32	Gia Lai	29	128	99	2.936	8
33	T.T.Huế	82	96	14	2.728	11
35	Quảng Nam	97	92	-5	2.538	9
34	Quảng Ngãi	50	39	-11	2.491	13
36	Quảng Bình	0	91	91	2.435	6
37	Thanh Hóa	98	69	-29	2.083	11
38	Đắc Nông	94	69	-25	2.008	8
40	Lâm Đồng	24	235	211	1.853	7
39	Phú Thọ	26	34	8	1.689	
41	Hà Nam	24	18	-6	1.412	
42	Nam Định	56	42	-14	1.280	
43	Thái Bình	45	60	15	1.142	
44	Hà Tĩnh	22	26	4	925	5

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/11	Số mắc ngày 25/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/11	Số tử vong tích lũy đến 24/11
46	Vĩnh Phúc	133	54	-79	904	3
45	Quảng Trị	35	26	-9	838	1
47	Hải Dương	24	5	-19	660	1
48	Hưng Yên	8	13	5	618	2
49	Quảng Ninh	22	19	-3	584	
50	Điện Biên	7	17	10	433	
54	Tuyên Quang	29	28	-1	381	
51	Kon Tum	5	0	-5	374	
52	Sơn La	0	9	9	361	
53	Lạng Sơn	0	13	13	353	1
55	Ninh Bình	5	5	0	217	
57	Hải Phòng	36	2	-34	195	
56	Lào Cai	1	2	1	170	
58	Thái Nguyên	8	10	2	126	
59	Hòa Bình	63	64	1	225	
60	Cao Bằng	11	8	-3	103	
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>-2</b>	<b>81</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu	1	0	-1	36	
2	Yên Bái				33	
3	Bắc Kạn	1	0	-1	12	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.789</b>	<b>12.429</b>	<b>640</b>	<b>1.163.054</b>	<b>24.208</b>



## PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

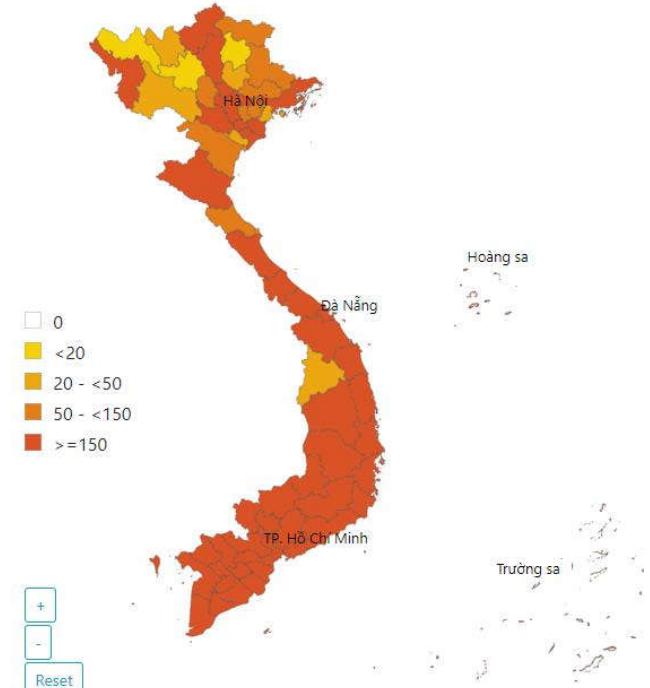
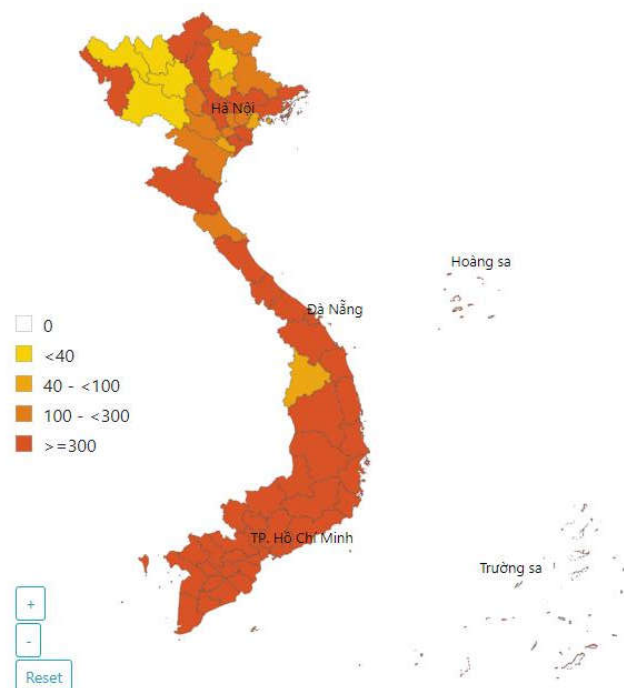
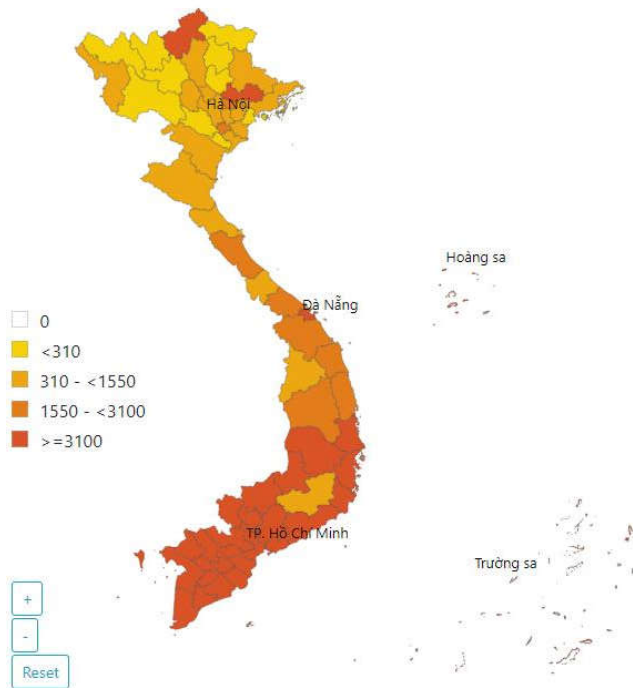
<b>Tổng số ca mắc trong nước</b> <b>1.163.054</b> <b>(trong ngày: 12.429)</b>	<b>Tổng số ca mắc trong cộng đồng</b> <b>562.927</b> <b>(trong ngày: 6.842)</b>
---	---

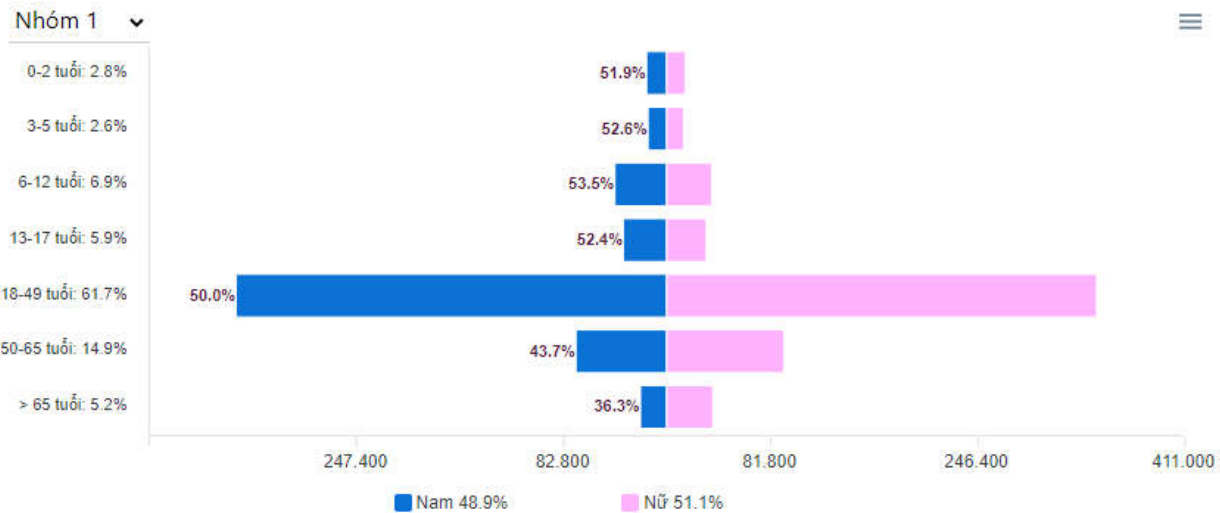
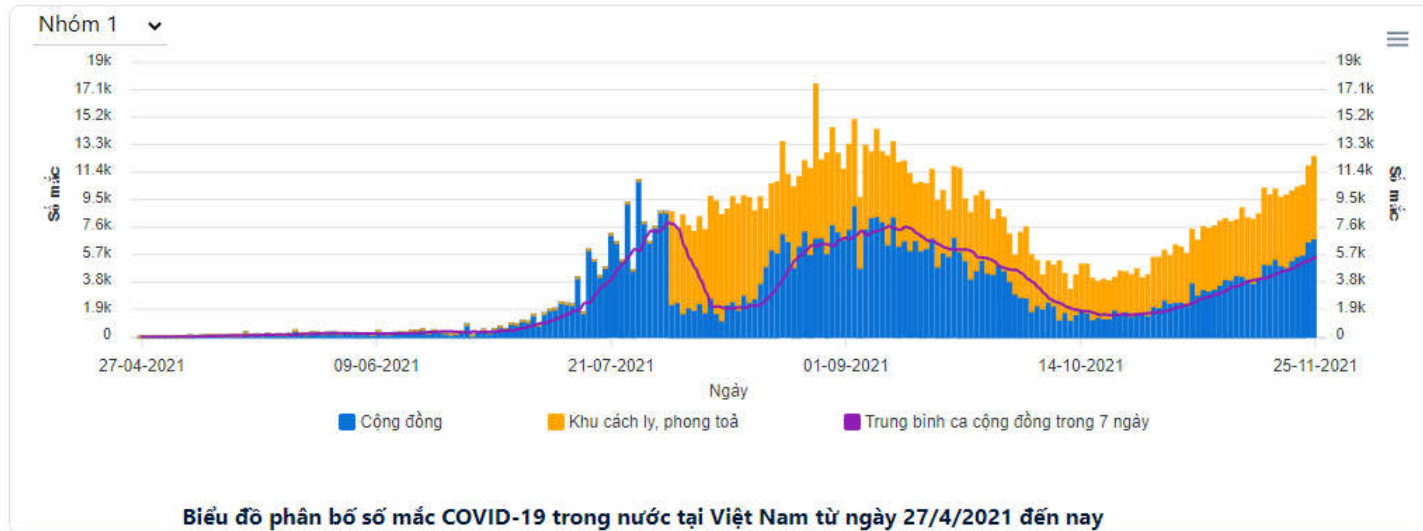
## 1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

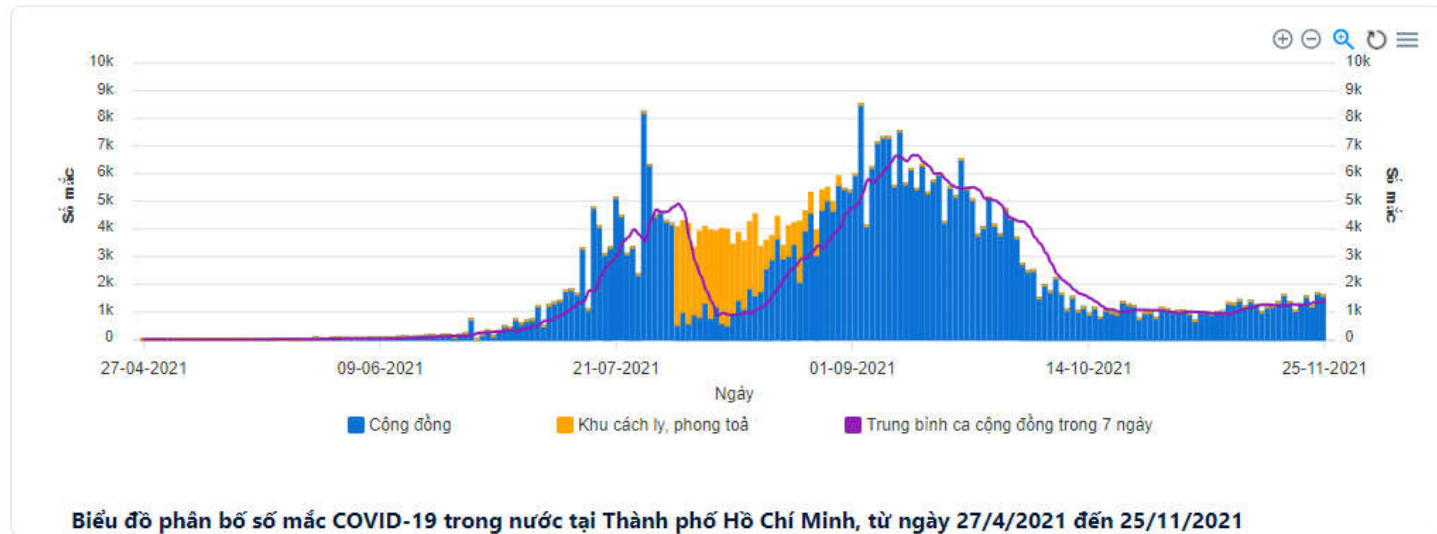
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

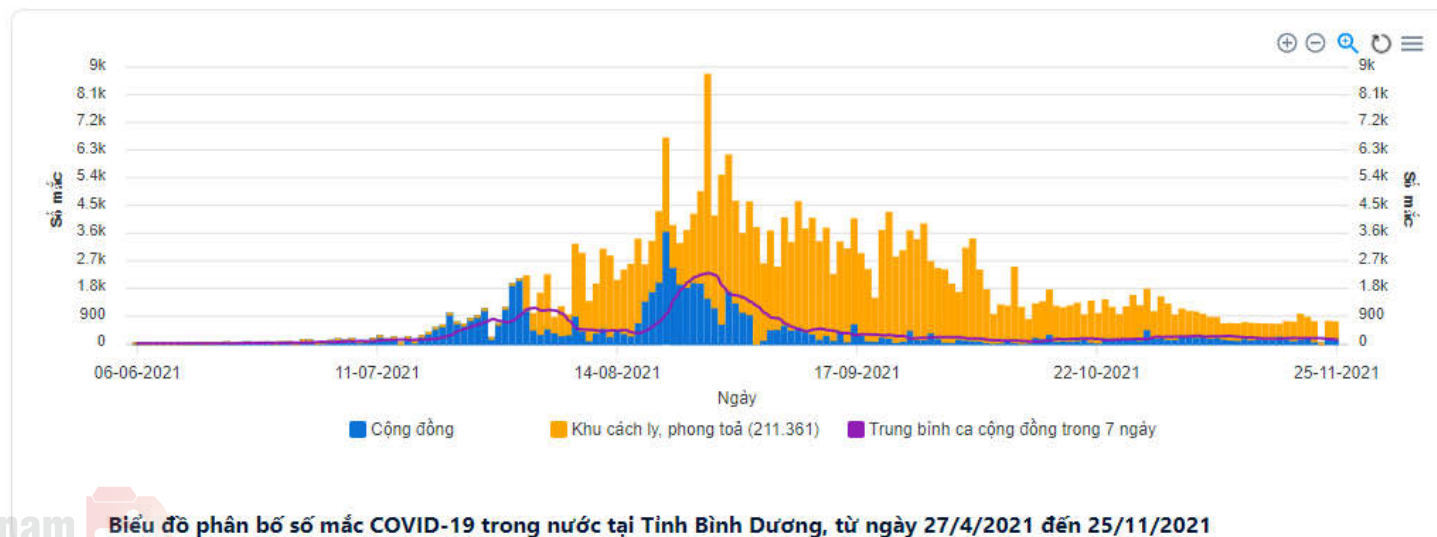




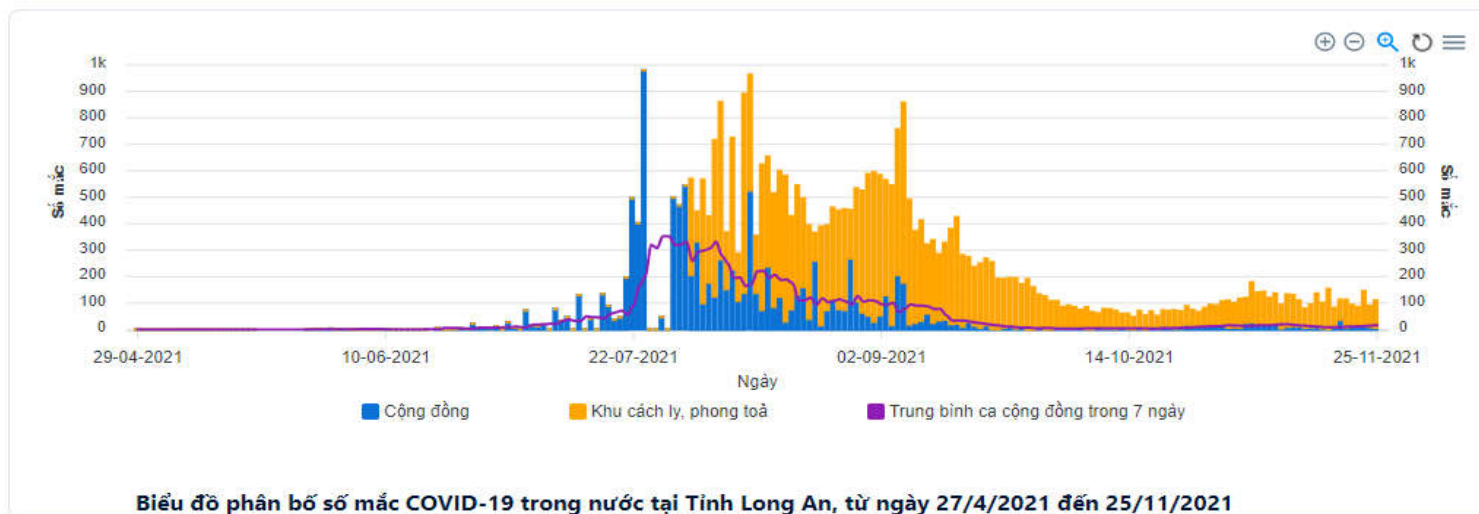
## 2. Thành phố Hồ Chí Minh



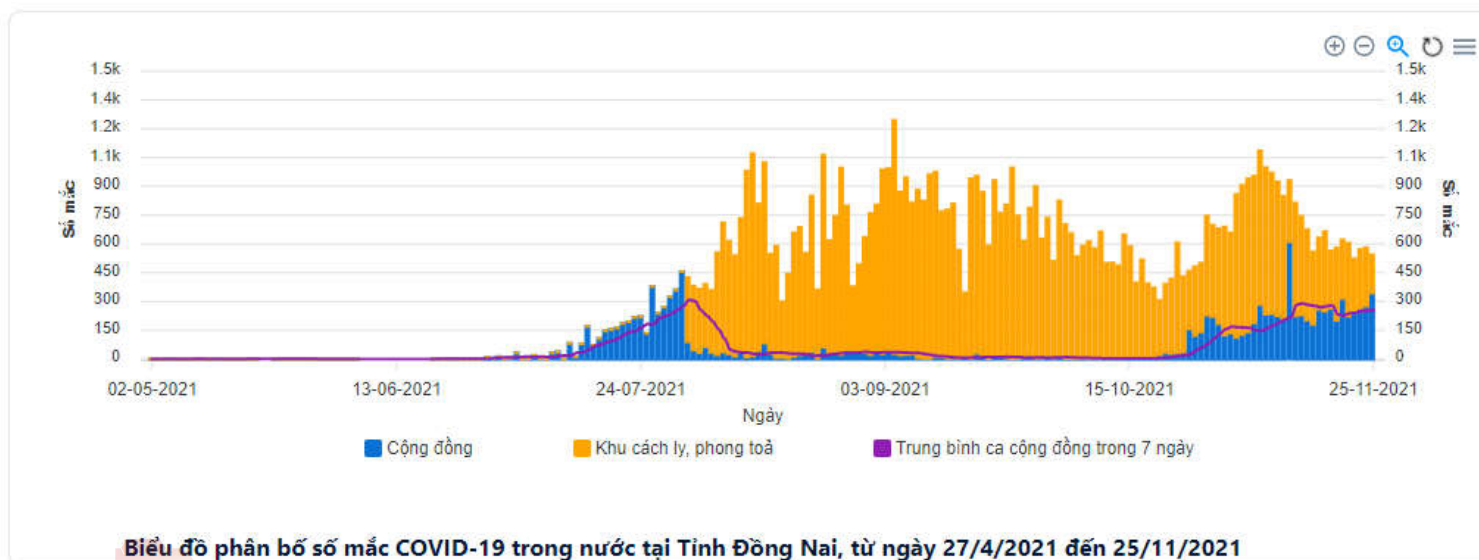
## 3. Tỉnh Bình Dương



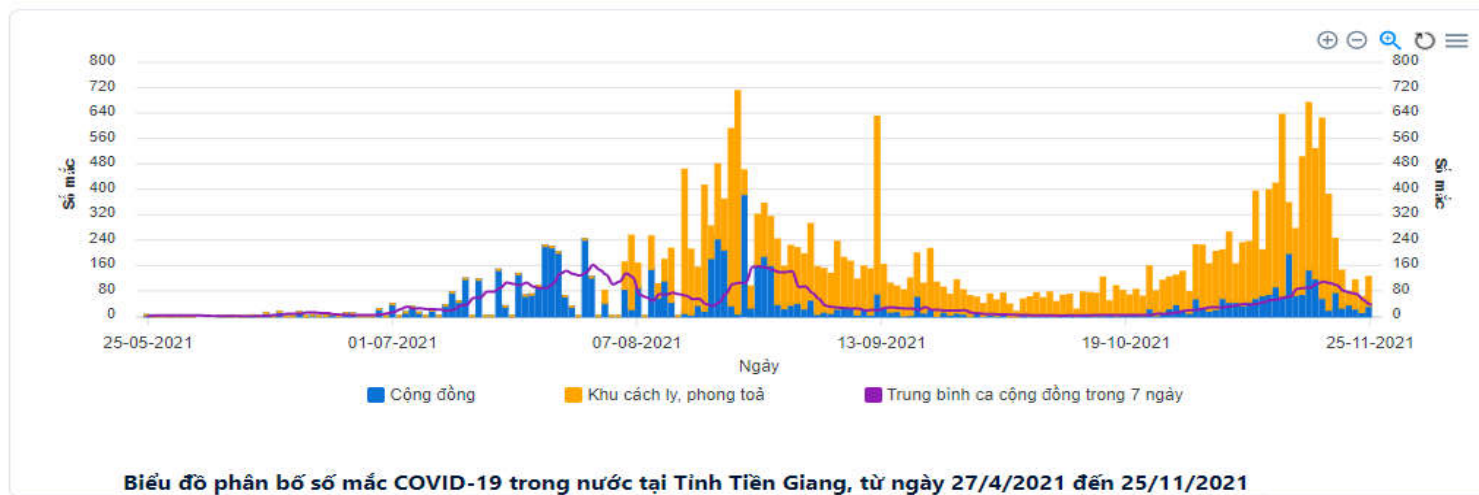
#### 4. Tỉnh Long An



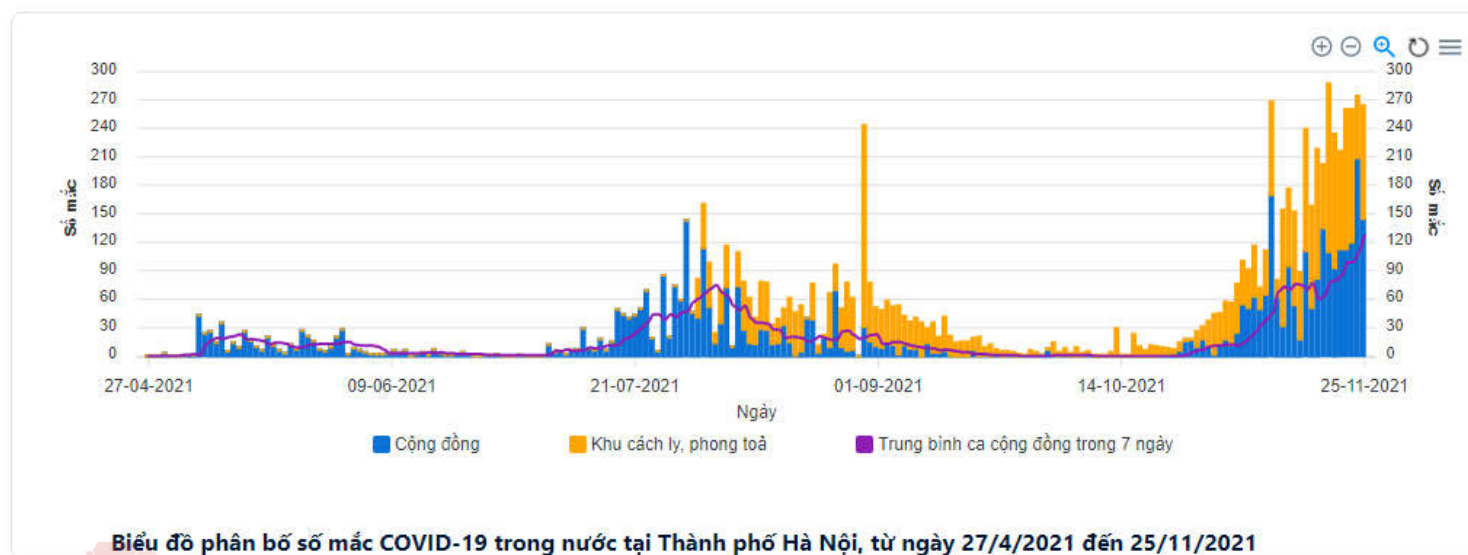
#### 5. Tỉnh Đồng Nai



## 6. Tỉnh Tiền Giang



## 7. Thành phố Hà Nội



**PHỤ LỤC 3**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 24/11/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.016.802	6.155.089	5.449.775	133.238	19	11.738.121	97,7%	99,3%	87,9%	17,1%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	1.655.501	554.901			2.210.402	81,6%	100,0%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.856.250	1.081.246	371.837			1.453.083	78,3%	78,7%	27,1%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.828.440	1.016.409	344.178			1.360.587	74,4%	79,9%	27,0%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	569.520	538.541	60.342	0	1.168.403	99,6%	93,0%	88,0%	90,7%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	1.726.216	751.295			2.477.511	69,9%	66,2%	28,8%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	1.116.050	820.609	53.760	0	1.990.419	92,5%	88,0%	64,7%	36,8%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.091.629	788.066			1.879.695	103,7%	100,0%	80,0%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.694.300	882.377	513.765			1.396.142	82,4%	85,7%	49,9%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	769.728	482.355			1.252.083	88,8%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.968.660	1.045.829	542.417			1.588.246	80,7%	76,5%	39,7%		
13	Hung Yên	992.340	106.324	1.645.622	826.158	572.377			1.398.535	85,0%	83,3%	57,7%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.224.530	752.048	311.500			1.063.548	86,9%	80,1%	33,2%		
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	193.313	102.456			295.769	89,2%	86,9%	46,1%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.011.020	516.559	375.841			892.400	88,3%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	1.584.633	1.375.795			2.960.428	76,6%	64,8%	56,2%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.185.050	728.533	373.305			1.101.838	93,0%	81,6%	41,8%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	249.219	222.080	15.226	0	486.525	98,4%	88,2%	78,6%	26,1%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	513.903	458.823	21.601	0	994.327	90,9%	92,1%	82,2%	29,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.093.720	450.166	175.089			625.255	57,2%	75,9%	29,5%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	527.060	267.260	163.179			430.439	81,7%	72,4%	44,2%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.009.940	490.908	438.395			929.303	92,0%	73,2%	65,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	435.890	308.293	6.000	0	750.183	84,0%	84,1%	59,5%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.134.630	501.632	150.442			652.074	57,5%	63,3%	19,0%		
28	Điện Biên	336.229	74.955	594.360	295.816	132.715	23.229	4	451.764	76,0%	88,0%	39,5%	31,0%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>31.620.921</b>	<b>4.177.796</b>	<b>52.414.702</b>	<b>26.910.377</b>	<b>17.820.356</b>	<b>465.318</b>	<b>26</b>	<b>45.196.077</b>	<b>86,2%</b>	<b>85,1%</b>	<b>56,4%</b>	<b>11,1%</b>	<b>0,0%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.311.710	503.487	182.692			686.179	52,3%	82,3%	29,9%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	640.382	411.909	226.164			638.073	99,6%	88,9%	48,8%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	730.976	303.865			1.034.841	65,9%	90,8%	37,7%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	850.901	649.778	78.929	1.100	1.580.708	91,9%	96,1%	73,4%	78,9%	1,1%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.090.770	992.992	271.769			1.264.761	60,5%	79,4%	21,7%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	793.710	267.289			1.060.999	67,9%	89,8%	30,3%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	854.865	376.788			1.231.653	69,4%	77,0%	33,9%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	587.045	351.491			938.536	84,6%	95,2%	57,0%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	941.597	889.360	37.199	208	1.868.364	98,6%	100,0%	98,6%	32,6%	0,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	422.597	325.713	431	1	748.742	83,9%	98,7%	76,0%	0,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	835.347	411.764			1.247.111	73,3%	96,5%	47,6%		
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.822.227</b>	<b>1.140.669</b>	<b>16.268.838</b>	<b>7.925.426</b>	<b>4.256.673</b>	<b>116.559</b>	<b>1.309</b>	<b>12.299.967</b>	<b>75,6%</b>	<b>89,8%</b>	<b>48,2%</b>	<b>10,2%</b>	<b>0,1%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	303.690	135.506			439.196	73,5%	81,5%	36,4%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	827.024	324.322			1.151.346	65,8%	86,5%	33,9%		
42	Đắc Lắc	1.362.176	215.220	2.041.610	1.211.894	357.897			1.569.791	76,9%	89,0%	26,3%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	784.320	395.918	266.227			662.145	84,4%	97,8%	65,8%		
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>5.172.762</b>	<b>2.738.526</b>	<b>1.083.952</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.822.478</b>	<b>73,9%</b>	<b>88,5%</b>	<b>35,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.422.110	7.245.978	6.056.628	664.393	231.230	14.198.229	98,4%	100,0%	84,0%	89,5%	31,1%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	950.541	797.345	48.095	10	1.795.991	90,9%	100,0%	89,5%	40,8%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	2.626.272	2.201.632	79.802	1.704	4.909.410	97,3%	100,0%	92,3%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.874.370	1.339.718	962.788	65.292	17	2.367.815	82,4%	90,0%	64,7%	45,5%	0,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	2.869.500	1.481.971	1.405.477	57.752	45	2.945.245	102,6%	100,0%	100,0%	34,4%	0,0%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	938.721	741.863			1.680.584	88,7%	100,0%	82,3%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	1.997.400	853.602	725.560	82.982	92	1.662.236	83,2%	87,3%	74,2%	94,1%	0,1%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.622.568	933.857	757.013			1.690.870	64,5%	99,2%	80,4%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	775.918	638.665	88.409	3.939	1.506.931	73,3%	90,1%	74,1%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.038.932	1.314.453	1.182.753	127.912	15	2.625.133	86,4%	90,2%	81,2%	67,9%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	966.094	622.745			1.588.839	88,1%	98,5%	63,5%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	689.057	448.934			1.137.991	87,9%	93,8%	61,1%		



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.664.630	751.355	594.746	88.627	2	1.434.730	86,2%	97,7%	77,3%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	739.281	526.684	31.940	96	1.298.001	87,7%	97,5%	69,4%	24,4%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	67,1%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.629.130	756.226	598.852	101.721	0	1.456.799	89,4%	88,2%	69,8%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	911.190	556.111	376.509	83.437	6	1.016.063	111,5%	82,4%	55,8%	91,9%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.359	378.106	74.042	0	981.507	82,5%	98,7%	70,5%	100,0%	0,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>59.049.584</b>	<b>28.007.486</b>	<b>22.188.003</b>	<b>1.802.599</b>	<b>239.748</b>	<b>52.237.836</b>	<b>88,5%</b>	<b>97,9%</b>	<b>77,6%</b>	<b>54,7%</b>	<b>7,3%</b>

Ghi chú:

- Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp hoặc mới được điều chuyển vắc xin từ các địa phương khác.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.078.562 liều, trong đó có 574.873 liều mũi 1 và 503.689 liều mũi 2 (bao gồm 1.047.509 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

## Phụ lục 4

### Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

#### I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 23/11/2021 đến 16h00 ngày 24/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.574 lượt người (nhập cảnh: 3.121, xuất cảnh: 3.453).

+ Tuyến VN-TQ: 4.001 lượt người (nhập cảnh: 1.953, xuất cảnh: 2.048).

+ Tuyến VN-Lào: 2.234 lượt người (nhập cảnh 1.117, xuất cảnh: 1.117).

+ Tuyến VN-CPC: 339 lượt người (nhập cảnh 51; xuất cảnh: 288).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 193 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 77 người (VN-TQ: 24, VN-Lào: 22, VN-CPC: 31).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 84 người (VN-TQ: 33; VN-Lào: 0, VN-CPC: 51).

+ Số người trao trả: 32 người (VN-TQ: 32; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

#### II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 873 lượt người, trong đó: nhập cảnh 286 lượt người; xuất cảnh 551 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 1.306 lượt người, trong đó: nhập cảnh 171 lượt người; xuất cảnh: 1.135 lượt người.

#### III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 25/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 69 tin/bài tiếng Việt; 113 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới: châu Âu chiếm hơn 1/2 số ca mắc COVID-19 trên thế giới,...; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19: nhiều nước châu Âu tiếp tục tiêm vaccine;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục thông tin diễn biến tình hình dịch bệnh trên các địa bàn; việc tiếp nhận, triển khai tiêm vaccine phòng dịch cho người dân, đặc biệt là đối tượng dưới 18 tuổi, chuẩn bị cho học sinh sớm trở lại trường học; thông tin kịp thời sự cố sau tiêm tại Nông

Cống, Thanh Hóa; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch, tiêm vaccine rồi vẫn có thể bị mắc COVID-19, cần thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng, chống dịch bệnh; những tín hiệu đáng mừng trong công tác phòng, chống dịch; số người tử vong tại Phú Yên giảm sâu, số ca khỏi bệnh tại Thái Bình tăng lên...; việc tiếp nhận hỗ trợ công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca nhiễm ở một số nước châu Âu như Đức, Hungary, Séc, Slovakia tăng cao kỷ lục; Tổ chức Y tế liên Mỹ (PAHO) cảnh báo khu vực Bắc Mỹ có thể đối mặt nguy cơ tái bùng phát dịch như châu Âu; Hy Lạp và EU khuyến cáo tiêm vaccine mũi tăng cường cho người trưởng thành; Thụy Điển mở rộng đối tượng tiêm mũi tăng cường; Canada cấp phép đầy đủ cho vaccine của Johnson&Johnson; các nước thắt chặt kiểm soát phòng dịch: Slovakia thực hiện bán phong tỏa 2 tuần, Italy siết chặt quy định đối với người chưa tiêm chủng, Campuchia đẩy mạnh biện pháp phòng dịch ở khu vực biên giới với Việt Nam, Lào, Thái Lan để kiểm soát các ca nhiễm COVID-19 nhập cảnh.

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 24/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.147.000 cuộc gọi (ngày 24/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 30 nghìn cuộc gọi).

14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11
2752	3034	3077	3230	3251	3338	3040	2751	3201	2924	3013
1	8	0	9	3	9	1	9	6	3	2

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 24/11 đã tiếp nhận hơn 301 nghìn cuộc (*ngày 23/11 đã tiếp nhận 221 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 24/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02- 24/11 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11
Cuộc gọi đến	154	159	206	196	191	190	260	221	242	221

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.472.220 (+86 ngàn so với 24/11, tăng 14.839 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,76% dân số, 45,69% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.539.864 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,46% dân số, 52,43% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 761.484 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,67% dân số, 68,13% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.770.078 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,04% dân số, 54,70% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 707.647 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,70% dân số, 59,75% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 579.435 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,46% dân số, 54,13% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 116.914 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,68% dân số, 28,38% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 89.194 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,89% dân số, 28,21% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 72.766 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,81% dân số, 26,57% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 531.950 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,99% dân số, 31,79% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 148.896 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,41% dân số, 32,93% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 114.694.568

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 112.016.037

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.930.844

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.761.177 (tăng 97.332 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nên tăng cụ thể: 97.332 người

Bắc Giang	45.325
Đồng Nai	4.481
Đồng Tháp	16.509
Sóc Trăng	12.327
Thừa Thiên Huế	6.219
Quảng Bình	4.765
Bình Phước	4.162
Thái Nguyên	1251
An Giang	886
Khánh Hòa	727
Bình Dương	275
Bắc Ninh	125
Tây Ninh	79
Phú Yên	149
Hải Dương	46
Lào Cai	5
Bình Định	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.495.962 (tăng 56.229 người)

Quảng Ninh	1.197
Hải Dương	953
Bình Thuận	702
Phú Yên	3
TPHCM	3.252
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	302
Bình Định	1.430
Bệnh viện Quy Hòa	44
Lào Cai	1
Thái Nguyên	980
An Giang	1.277
Bắc Giang	30.084
Bắc Ninh	14
Bình Dương	121
Bình Phước	161
Đồng Nai	3.457
Đồng Tháp	3.891
Khánh Hòa	688
Quảng Bình	1.598

Quảng Nam	3
Sóc Trăng	333
Tây Ninh	507
Thừa Thiên Huế	2663
Tiền Giang	10
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	6
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	147
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	27
SOVICO	2.378

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 13%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...